

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO - ĐỢT THÁNG 6/2026
SỐ LƯỢNG: 404 Chứng chỉ**

*(Danh sách này kèm theo Quyết định số: 3335/QĐ-ĐHDT ngày 29 tháng 7 năm 2026
của Giám đốc Đại học Duy Tân)*

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
1	29218160726		Trần Việt Hoàng	Ân	1/3/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC1	8.7	7.8	
2	29204364213		Đinh Thị Kiều	Anh	9/30/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32THT2	8.0	6.5	
3	26205342546		Hồ Chúc Phương	Anh	3/24/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	32SYC1	7.3	7.8	
4	29209529600		Hoàng Phương	Anh	3/19/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC1	7.3	5.0	
5	28214953953		Lê Đức	Anh	10/18/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TYC5	8.3	7.5	
6	28212305448		Lê Nguyễn Bảo	Anh	11/22/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32TSC2	8.7	7.0	
7	29208122852		Lương Thị Kiều	Anh	1/2/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	10.0	7.3	
8	29205247648		Lưu Quỳnh	Anh	12/24/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC1	7.3	6.8	
9	29206243856		Nguyễn Nguyên	Anh	10/25/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT2	10.0	9.3	
10	29206954322		Nguyễn Thị Kim	Anh	12/24/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.0	5.8	
11	26203122892		Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	10/25/1999	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.7	5.3	
12	29204658545		Phan Thị Lan	Anh	6/4/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32CSC1	8.3	6.3	
13	29204754505		Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	12/13/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	10.0	8.0	
14	29207156038		Phạm Thị Hồng	Ánh	5/27/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SSC1	9.7	9.5	
15	29208151759		Phạm Thị Ngọc	Ánh	11/4/2005	Thanh Hóa	Nữ	Mường	32THT2	9.0	7.0	
16	26203527429		Phan Lưu Ngọc	Ánh	11/16/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC1	8.0	9.5	
17	28217305963		Trương Ngọc	Bằng	1/1/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32THT3	9.0	10.0	
18	29216249248		Nguyễn Phạm Gia	Bảo	10/16/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT2	9.7	6.5	
19	28206144476		Trần Thị Hải	Bình	5/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT1	9.0	5.8	
20	29204348370		Nguyễn Thị Mỹ	Châu	10/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	8.0	5.0	
21	28204606436		Nguyễn Thị Ngọc	Châu	7/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN19	9.7	6.8	
22	28206554791		Nguyễn Thị Như	Châu	9/19/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT2	7.0	5.8	
23	29204640545		Vương Ngọc Bảo	Châu	11/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	9.7	5.1	
24	26205331644		Lê Diệp	Chi	10/19/2002	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC1	9.3	8.8	
25	29204659773		Nguyễn Hà	Chi	10/7/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC1	6.7	6.0	
26	27205350848		Nguyễn Phương	Chi	10/4/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC1	10.0	6.5	
27	28202750162		Nguyễn Võ Ánh	Chi	4/21/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32SSC1	10.0	9.8	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
28	28212303297		Dương Văn Chiến	12/30/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32THT2	8.3	7.5	
29	28212306735		Phạm Thành Chung	12/21/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC2	9.7	9.5	
30	28214604806		Trần Phi Công	3/28/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TSC1	8.3	10.0	
31	26215339262		Phạm Quốc Cường	5/6/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32SYC1	8.3	8.3	
32	29214659760		Phan Mạnh Cường	8/11/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SHT10	8.0	5.0	
33	30216228070		Trịnh Vinh Đại	2/20/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32CSC1	10.0	9.0	
34	28217334550		Lê Hải Đăng	6/17/2004	Huế	Nam	Kinh	32THT3	10.0	10.0	
35	28204652092		Lê Bá Anh Đào	10/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CBN11	8.0	5.3	
36	28214652437		Lưu Khánh Đạt	8/30/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	9.3	9.0	
37	29214647210		Nguyễn Đức Đạt	2/7/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC1	5.3	7.8	
38	28212303513		Phạm Viết Thành Đạt	1/1/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT2	9.7	5.5	
39	28212346823		Nguyễn Tiến Dầu	11/4/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC2	6.7	9.8	
40	28212303215		Đoàn Hiếu Dị	9/20/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32SYC1	9.7	5.3	
41	29204659043		Lê Thị Thúy Diễm	5/25/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.0	5.3	
42	29204643153		Nguyễn Võ Kiều Diễm	1/17/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CSC1	10.0	5.5	
43	27205351179		Trịnh Thị Thanh Diễm	10/25/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT5	8.3	7.5	
44	29204659686		Đoàn Ngân Thy Diệp	8/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	8.7	7.3	
45	29206549149		Man Thị Thanh Diệu	9/5/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	9.3	10.0	
46	28218003128		Đậu Công Đức	4/14/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32TYC2	7.3	6.3	
47	29204858836		Đoàn Thị Thu Dung	4/26/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SSC1	9.7	5.4	
48	29204658568		Huỳnh Thị Mỹ Dung	11/7/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	9.5	
49	28206522951		Phạm Thị Mỹ Dung	2/21/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC11	10.0	5.0	
50	26205328779		Trần Vũ Y Dung	8/26/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	32SYC1	9.0	5.3	
51	26215342248		Nguyễn Tấn Dũng	7/14/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SYC1	6.7	8.0	
52	28206202610		Trương Thị Thùy Dương	7/24/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC11	9.3	6.3	
53	29207151319		Lê Thị Mỹ Duyên	11/9/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC1	9.3	7.0	
54	31205274241		Ngô Thị Nhon Duyên	8/19/2007	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	8.0	6.0	
55	29205262052		Nguyễn Lâm Thùy Duyên	4/29/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	8.0	
56	29206559272		Nguyễn Thị Ánh Duyên	2/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	6.5	
57	29202720139		Nguyễn Thị Mỹ Duyên	4/30/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CYC1	9.0	5.0	
58	28214648794		Trần Thị Ngọc Duyên	3/31/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC17	9.0	5.5	
59	29204335927		Trương Trần Kỳ Duyên	9/4/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	9.7	5.3	
60	30212724613		Văn Võ Hoàng Gia	5/8/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC1	9.3	6.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
61	29208165429		Hoàng Thị Thu	Giang	10/31/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT2	10.0	9.0	
62	29204455029		Ngô Thị Thu	Giang	8/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.3	6.8	
63	29206565337		Nguyễn Thị Hương	Giang	7/18/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN18	8.3	6.0	
64	28208048184		Nguyễn Thị Hương	Giang	6/26/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC16	7.7	5.0	
65	29206752957		Nguyễn Ánh	Giao	7/5/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	8.0	9.5	
66	28212300340		Hồ Thân	Giáp	5/1/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC1	9.0	5.0	
67	28208153521		Y-	Gonh	12/20/2003	Gia Lai	Nữ	Bana	31TSC16	7.0	5.3	
68	28206252145		Trần Thu	Hà	12/25/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN2	9.0	8.3	
69	29206960902		Nguyễn Nhật	Hạ	7/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	9.3	5.0	
70	28212303216		Nguyễn Như	Hải	9/3/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC1	7.7	9.5	
71	28212347659		Nguyễn Thanh	Hải	3/4/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	8.7	7.0	
72	29214542134		Trần Quang	Hải	8/22/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CSC1	10.0	9.0	
73	26205331690		Chế Gia	Hân	8/28/2002	Huế	Nữ	Kinh	32SYC1	8.7	8.3	
74	29207447361		Lê Ngọc	Hân	5/13/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC2	9.3	7.3	
75	30206653176		Nguyễn Thị Bảo	Hân	5/24/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC1	10.0	6.5	
76	29208236528		Trần Hà Vy	Hân	8/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	6.0	6.3	
77	28207206162		Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	2/22/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	9.5	
78	28206202062		Nguyễn Thúy	Hằng	8/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC2	8.0	8.0	
79	30206554526		Phạm Thị Mỹ	Hạnh	4/29/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	6.0	5.0	
80	28212345935		Ung Nho	Hậu	5/6/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN2	9.7	5.0	
81	29204661626		Bùi Thúy	Hiền	11/11/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC1	9.0	5.0	
82	29201160629		Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hiền	1/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN1	10.0	8.5	
83	29204459552		Nguyễn Thị	Hiền	9/9/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	8.3	5.8	
84	29207230167		Nguyễn Thị Thanh	Hiền	11/19/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	10.0	8.8	
85	28207202786		Phạm Thanh	Hiền	6/3/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	6.5	
86	31206243517		Võ Trần Thảo	Hiền	12/7/2007	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32THT1	6.3	5.3	
87	28212302946		Hồ Bùi Quang	Hiền	7/8/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SBN1	10.0	6.8	
88	28212301012		Lê Phúc	Hiếu	5/2/2004	Đông Hà	Nam	Kinh	32CYC1	7.7	5.3	
89	28212301354		Nguyễn Minh	Hiếu	3/10/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32CYC1	5.7	7.5	
90	27211321762		Trần Văn	Hiếu	10/30/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC10	9.0	5.8	
91	29208120544		Ngô Thị Tuyết	Hoa	1/16/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.0	5.8	
92	28212306725		Đình Vũ	Hoàng	2/27/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32SBN1	6.3	7.8	
93	26212100428		Hồ Mạnh	Hoàng	1/17/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	30SHT7	5.7	5.0	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
94	29212364223		Trương Lê Nhật	Hoàng	1/9/2005	Huế	Nam	Kinh	31CBN11	10.0	8.8	
95	29206938137		Huỳnh Thị	Hồng	7/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC1	9.7	6.0	
96	29202762300		Nguyễn Thị Bích	Hợp	4/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	7.7	7.3	
97	29208162418		Nguyễn Võ Bích	Hợp	4/21/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC12	6.7	6.0	
98	29208261602		Lương Thị	Huệ	4/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC1	8.7	10.0	
99	28212704459		Đoàn Mạnh	Hùng	10/16/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CYC1	7.3	5.5	
100	28212138384		Đặng Văn Tuấn	Hưng	4/9/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	32SBN1	10.0	6.3	
101	27213728552		Nguyễn Đông	Hưng	7/11/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT3	8.3	9.3	
102	28204602266		Đỗ Thị	Hương	10/15/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN14	9.3	5.3	
103	28206600900		Nguyễn Thị Mai	Hương	4/4/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SSC1	9.0	7.0	
104	28207253584		Võ Thị	Hường	7/19/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	8.0	
105	28219445959		Nguyễn Nhật	Huy	3/18/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC1	9.0	5.5	
106	29214756276		Nguyễn Quang	Huy	3/11/2005	Huế	Nam	Kinh	32SHT2	8.7	5.3	
107	28212345955		Nguyễn Quốc	Huy	9/8/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC2	6.0	7.5	
108	29218038012		Phạm Phương	Huy	5/6/2005	Hải Phòng	Nam	Kinh	32TYC1	7.7	5.5	
109	28214103303		Phùng Văn	Huy	4/12/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN3	5.0	5.0	
110	28214846667		Thái Bá	Huy	3/27/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31SYC8	7.7	5.0	
111	28213237789		Trần Văn Gia	Huy	10/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC1	8.3	5.1	
112	28208003256		Đoàn Thị	Huyền	2/4/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	9.0	5.5	
113	29205154344		Hồ Thị Khánh	Huyền	9/4/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT2	9.0	9.3	
114	29209335526		Nguyễn Ngọc	Huyền	5/19/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC2	6.7	6.3	
115	29206549767		Nguyễn Thị Vân	Huyền	1/1/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SBN1	9.7	6.8	
116	29206180396		Phan Thị Ngọc	Huyền	7/25/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC2	9.3	8.8	
117	29206555481		Thái Thị Thu	Huyền	12/16/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC1	9.3	8.0	
118	29204655637		Trần Khánh	Huyền	7/5/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	8.3	7.8	
119	28204806529		Trần Thị Ngọc	Huyền	1/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC1	9.0	8.9	
120	29204858202		Huỳnh Thoại Vy	Kha	3/14/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TYC2	9.3	5.3	
121	30214155971		Lê Nguyên	Kha	2/27/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC1	9.7	6.0	
122	28212343555		Ngô Nguyễn Hoàng	Khang	9/18/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32CHT2	7.7	8.5	
123	29214354704		Nguyễn Hoàng	Khang	10/13/1998	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT2	9.0	6.8	
124	29214555917		Phạm Duy	Khang	12/7/2005	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	32THT2	9.3	8.0	
125	27215351802		Võ Ngô Hưng	Khanh	6/16/2003	Đà Lạt	Nam	Kinh	32TSC1	9.7	9.8	
126	26215342426		Đoàn Đăng	Khoa	12/19/2002	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC2	9.0	5.8	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
127	31216274513		Phùng Đăng	Khoa	10/4/2007	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TSC2	9.3	9.0	
128	28218004763		Vũ Hà Minh	Khoa	4/27/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN17	5.3	5.0	
129	28212332514		Đoàn Ngọc Nguyên	Khôi	6/15/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC1	8.0	5.0	
130	29214556842		Nguyễn Anh	Khôi	8/30/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN1	7.0	8.5	
131	31204623049		Cao Trịnh Hiếu	Kiên	10/12/2007	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN3	9.7	5.3	
132	0935956661		Mai Trung	Kiên	6/18/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC1	9.3	9.3	
133	0866967283		Lê Thanh	Kiệt	7/14/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CHT2	8.7	5.0	
134	28206205071		Nguyễn Thị	Kiều	2/28/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	9.7	7.5	
135	27214323925		Ngô Minh	Lâm	4/2/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	6.3	9.3	
136	29206559248		Nguyễn Thị	Lan	1/15/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	7.3	8.0	
137	28218131517		Nguyễn Hoàng	Lân	5/14/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN13	7.3	5.0	
138	29204620129		Nguyễn Thu	Lành	8/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	9.8	
139	29204459698		Cao Thị	Lệ	10/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	6.3	5.3	
140	29206754952		Hồ Thị Mỹ	Liên	4/12/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SSC1	8.0	6.3	
141	29206543113		Mai Thị Kim	Liên	10/16/2005	Bình Thuận	Nữ	Kinh	32SHT2	9.7	7.0	
142	29206561350		Nguyễn Thị Thái	Liên	6/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	10.0	5.8	
143	29204752133		Đinh Thị Thủy	Linh	9/21/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT2	8.3	5.5	
144	29200322355		Hồ Thị Thùy	Linh	5/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	5.5	
145	28204906958		Nguyễn Thị Thùy	Linh	8/25/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	9.3	9.0	
146	28206743305		Nguyễn Thị Trúc	Linh	10/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC1	8.7	6.0	
147	29208121503		Phạm Ngọc	Linh	5/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	5.5	
148	28207203382		Phạm Thị Diệu	Linh	5/3/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	8.3	5.5	
149	29206765093		Phạm Thị Thùy	Linh	10/15/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC1	9.0	5.3	
150	29206639862		Phan Thị Thùy	Linh	3/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	9.0	6.5	
151	29205264574		Trà Nguyễn Khánh	Linh	2/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	9.3	5.3	
152	28216751303		Trần Khánh	Linh	4/1/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TYC2	10.0	5.3	
153	27214340727		Trần Cảnh	Linh	10/26/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN1	7.7	6.0	
154	29214650574		Đặng Ngọc	Lộc	2/28/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT3	10.0	6.5	
155	28212302383		Nguyễn Công	Lộc	1/31/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN1	9.3	8.8	
156	29214658506		Nguyễn Khánh	Lộc	12/26/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC1	10.0	8.0	
157	28213240661		Phan Văn	Lợi	11/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC1	9.0	8.0	
158	28211152016		Trần Văn	Lợi	10/4/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	6.7	6.0	
159	29216661480		Nguyễn Mạnh Bảo	Luân	1/19/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	8.0	9.3	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
160	28206903434		Trần Thị Ngân Lượng	4/29/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CYC9	8.7	7.8	
161	29208058438		Đỗ Võ Thị Mỹ Ly	2/13/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.3	6.0	
162	28208003727		Huỳnh Thị Trúc Ly	4/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC17	9.0	5.0	
163	29206759423		Kinh Thị Cẩm Ly	4/23/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC1	10.0	9.1	
164	29208042080		Nguyễn Thị Ly	10/13/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	5.0	
165	27215245578		Nguyễn Thị Phương Ly	10/13/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT5	8.3	5.0	
166	28207203326		Phạm Cẩm Ly	6/20/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT3	8.3	7.5	
167	31206376221		Nguyễn Thị Thanh Mai	7/14/2007	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	7.8	
168	28206800133		Phạm Thị Ngọc Mai	9/2/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	8.7	5.5	
169	29214659015		Hà Công Minh	1/6/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	31TBN13	7.0	5.0	
170	29204425419		Phan Thị Nhật Minh	1/9/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	10.0	10.0	
171	28213152949		Văn Viết Minh	11/15/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	6.0	5.3	
172	29208122631		Lê Thị Hà My	9/29/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	6.3	
173	29206753775		Nguyễn Thị Hoàng My	6/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC1	9.3	6.9	
174	28206502027		Nguyễn Thị Kiều My	3/25/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	9.7	5.0	
175	28204300857		Nguyễn Thị Trà My	10/18/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC15	8.0	5.0	
176	29206749740		Phạm Hoàng My	11/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	6.0	6.8	
177	27203121278		Phan Thị Trà My	3/20/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN3	7.7	6.8	
178	29204637705		Trần Thị Kiều My	3/13/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC1	8.0	8.0	
179	29204663850		Trần Thị Trà My	2/17/2005	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	32TSC2	8.7	8.8	
180	29204663851		Trương Thị Diễm My	7/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	10.0	
181	29204859818		Vương Ngô Kim My	9/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	9.0	6.0	
182	28206500704		Dương Thị My Na	12/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN18	9.7	5.0	
183	28204849737		Lê Nguyễn Ny Na	1/9/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	5.3	
184	29208238385		Nguyễn Thị Ly Na	6/12/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	9.7	6.5	
185	27212501489		Trần Nguyễn Khánh Nam	8/26/2003	Cam Ranh	Nam	Kinh	32SHT2	9.3	6.3	
186	29204632084		Nguyễn Thị Thúy Nga	4/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	9.7	7.5	
187	29206658133		Trương Thị Nga	1/25/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SHT1	9.7	5.8	
188	29205251296		Bùi Viết Thảo Ngân	7/17/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC1	6.0	7.4	
189	29204657834		Đỗ Hà Thu Ngân	12/25/2005	Quy Nhơn	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	6.0	
190	27202642839		Đỗ Thị Mĩ Ngân	1/22/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN4	8.7	5.4	
191	29208163050		Lê Nguyễn Tuyết Ngân	12/8/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	8.3	5.5	
192	28206206177		Lê Thị Kim Ngân	3/25/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC9	7.7	5.3	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
193	27202602529		Nguyễn Thị Kim	Ngân	9/28/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT10	8.3	6.4	
194	28208148951		Nguyễn Thị Châu	Ngọc	4/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC11	8.7	5.8	
195	29208220203		Trần Thị Mỹ	Ngọc	4/20/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC2	10.0	8.5	
196	30202728084		Trương Thị Tuyết	Ngọc	7/18/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC1	9.3	9.5	
197	30212754230		Đào Hoàng	Nguyên	2/9/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TYC1	9.0	5.0	
198	28212351821		Doãn	Nguyên	5/11/2004	Bình Triều	Nam	Kinh	32CBN1	9.7	8.5	
199	29204638085		Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	1/24/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	6.7	6.0	
200	29205265119		Phan Hà	Nguyên	11/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	9.7	6.0	
201	29202729595		Trần Thị Thảo	Nguyên	9/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC2	8.3	6.8	
202	28204300812		Võ Thị Thu	Nguyên	1/20/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN18	9.7	5.3	
203	28208005914		Bùi Ngọc Ánh	Nguyệt	1/2/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN19	8.7	5.0	
204	28208002401		Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	2/6/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC1	10.0	8.3	
205	29204755472		Trịnh Thị	Nhân	6/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	6.3	5.3	
206	29204648848		Võ Thị Ái	Nhân	7/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	7.5	
207	28212303634		Võ Viết Hồng	Nhật	8/2/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC1	10.0	6.5	
208	29204658502		Đỗ Thị Yến	Nhi	10/20/2005	Bình Phước	Nữ	Kinh	32SYC1	9.0	7.5	
209	29204858116		Hồ Thị Thúy	Nhi	1/23/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SSC1	10.0	8.5	
210	28208038725		Hồ Tuyết	Nhi	12/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC16	7.3	5.3	
211	29204565427		Hoàng Thị Diệu	Nhi	6/5/2005	Bình Dương	Nữ	Kinh	32SHT2	9.0	6.0	
212	29204641191		Nguyễn Phước Uyển	Nhi	6/8/2005	Huế	Nữ	Kinh	31SHT10	7.0	5.5	
213	29204622423		Phạm Yến	Nhi	11/7/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN3	9.3	7.0	
214	28208000717		Phan Ngọc Quỳnh	Nhi	2/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN3	9.3	6.5	
215	29206131415		Huỳnh Hoàng	Như	7/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC2	9.0	9.3	
216	29206180380		Nguyễn Lê Khánh	Như	11/18/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC2	6.0	6.3	
217	29206664139		Nguyễn Thị Quỳnh	Như	12/5/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN1	9.0	6.3	
218	29204658305		Nguyễn Thị Quỳnh	Như	3/5/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TBN2	7.0	5.0	
219	28208005201		Phan Nguyễn Quỳnh	Như	4/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC6	6.0	5.1	
220	28202702436		Phan Thị Quỳnh	Như	8/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC2	6.0	7.5	
221	28207353817		Trần Lê Quỳnh	Như	6/26/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC1	9.7	8.8	
222	29208222164		Nguyễn Thị Hồng	Nhung	4/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	8.3	5.3	
223	28212305293		Võ Văn	Ninh	7/6/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	8.3	5.8	
224	29204949990		Nguyễn Thị Trà	Ny	11/12/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	9.3	5.0	
225	29206553109		Hồ Thị Minh	Oanh	11/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	9.7	7.8	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
226	29208047923		Nguyễn Thị Kiều	Oanh	8/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	8.7	5.4	
227	29218223353		Ngô Quý	Phái	2/14/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC1	7.7	9.8	
228	27211543044		Huỳnh Ngọc Tấn	Phát	6/18/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN16	9.7	6.3	
229	29212126080		Nguyễn Văn	Phú	3/13/2005	Quế Sơn	Nam	Kinh	32SYC1	8.3	8.3	
230	28218002026		Trần Minh	Phú	2/18/2004	Quy Nhơn	Nam	Kinh	32TSC2	9.0	8.8	
231	29207263826		Trần Ngọc Thiên	Phúc	10/27/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	8.5	
232	28212300173		Vũ Xuân Hoàng	Phúc	7/7/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	10.0	10.0	
233	29208146857		Phạm Thị Kim	Phước	10/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	9.3	6.3	
234	29214556317		Võ Đại	Phước	5/25/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32CSC1	7.7	9.5	
235	29208063054		Hồ Nguyễn Hoài	Phương	7/8/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.7	6.0	
236	29204455187		Nguyễn Ngọc Mai	Phương	11/14/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	9.0	6.3	
237	29204758763		Nguyễn Thị Thanh	Phương	10/5/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	7.0	6.8	
238	28208004404		Tăng Thị Hà	Phương	5/5/2004	Cần Thơ	Nữ	Kinh	32SHT2	9.3	5.5	
239	29205259291		Đinh Thị Lưu Y	Phường	8/26/2005	Gia Lai	Nữ	Bahnar	32CSC1	10.0	6.5	
240	28206741170		Trịnh Kim	Phượng	10/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	6.7	6.0	
241	28218054700		Bùi Hồng	Quân	2/16/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC16	9.3	8.5	
242	28212306575		Ngô Đức	Quân	1/6/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CYC1	10.0	9.5	
243	28212303757		Đỗ Minh	Quang	8/24/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32THT2	6.0	7.5	
244	28212305340		Nguyễn Dương Nhất	Quang	11/10/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32TSC2	6.7	5.8	
245	30214163923		Trần Đình	Quang	10/4/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	32TYC1	10.0	10.0	
246	29212342649		Lê Đình	Quốc	3/11/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SYC9	9.0	5.0	
247	26215342077		Trần Đình	Quý	1/25/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32SYC1	10.0	8.5	
248	28204552464		Cao Ngọc Bảo	Quyên	2/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC7	8.3	6.5	
249	28205151094		Huỳnh Thị Ngọc	Quyên	11/5/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SYC1	7.3	5.0	
250	28204606887		Ngô Thị Lệ	Quyên	8/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC1	9.0	5.0	
251	29206760286		Nguyễn Thị Như	Quyên	11/8/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	7.0	6.0	
252	29208260022		Võ Thị Bích	Quyên	12/15/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	9.0	
253	28204354970		Nguyễn Thị	Quỳnh	8/9/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC10	5.7	5.0	
254	27215333477		Nguyễn Trúc	Quỳnh	6/10/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TYC1	9.0	7.0	
255	27211302008		Ngô Văn	Sang	10/5/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SHT1	8.7	6.5	
256	29207257451		Nguyễn Hà Thu	Sương	10/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	9.7	5.5	
257	27213200501		Hà Văn Tấn	Tài	4/17/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	9.0	6.0	
258	28212306007		Lương Văn Tú	Tài	8/13/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32SYC1	8.7	5.5	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
259	28213505495		Nguyễn Phan Thành	Tài	10/21/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN1	8.7	6.5	
260	28212450808		Lê Thanh	Tâm	8/19/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CSC1	6.7	8.5	
261	29206745885		Trịnh Thị Thanh	Tâm	6/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	9.3	7.0	
262	29204562385		Lê Thị Thu	Thắm	11/19/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	6.5	
263	29204562386		Nguyễn Thị Hồng	Thắm	8/12/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	5.0	
264	28215152787		Nguyễn Hữu	Thắng	2/21/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC2	8.7	5.5	
265	29214763860		Nguyễn Như	Thắng	3/18/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN3	8.7	9.3	
266	28212300997		Nguyễn Tấn	Thắng	4/19/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT2	7.3	6.5	
267	29218255676		Trần Hoàng	Thắng	4/27/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	5.0	5.8	
268	28212344583		Phạm Việt	Thanh	3/24/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32THT2	9.7	6.0	
269	28206252560		Phan Nguyễn Phương	Thanh	2/15/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SHT2	8.3	8.0	
270	29204633492		Trần Thị Thùy	Thanh	4/8/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN2	9.7	7.0	
271	31204675009		Võ Thị	Thanh	10/8/2007	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT2	10.0	7.5	
272	29202724552		Đinh Như	Thảo	3/15/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CYC1	8.7	8.3	
273	29204520559		Lê Vũ Diệu	Thảo	4/20/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CBN1	9.7	5.0	
274	28206854941		Lưu Nguyễn Phương	Thảo	6/16/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	8.7	5.6	
275	28208154278		Lưu Thị Thu	Thảo	11/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	8.3	5.5	
276	28206754417		Nguyễn Hoàng Như	Thảo	5/12/2004	Huế	Nữ	Kinh	32CYC1	7.7	6.0	
277	28204905337		Nguyễn Thị Phương	Thảo	6/9/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	5.3	5.3	
278	29208145242		Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10/20/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	6.0	6.8	
279	29208260052		Nguyễn Thị Thanh	Thảo	11/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	5.8	
280	29207145390		Nguyễn Thị Thanh	Thảo	4/16/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN19	5.7	5.3	
281	28204723689		Nguyễn Thị Thi	Thảo	1/8/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	10.0	7.8	
282	29204327785		Phạm Thanh	Thảo	1/31/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC1	9.0	8.5	
283	27213353757		Trần Thị Thạch	Thảo	7/25/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	10.0	8.8	
284	29208255532		Võ Mai	Thi	7/9/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	8.3	7.0	
285	28213101501		Nguyễn Duy	Thiên	2/7/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC1	9.3	7.5	
286	29204623664		Thạch Phương Diệu	Thiện	12/25/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN2	5.7	5.0	
287	29214658245		Trần Chí	Thiện	9/21/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC1	9.7	6.0	
288	28212335031		Ngô Quang	Thịnh	1/13/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC1	5.3	5.8	
289	28212839699		Trần Ngọc	Thịnh	8/12/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SSC1	9.3	5.5	
290	29206663085		Đinh Thị Phương	Thoa	6/29/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC2	9.0	5.0	
291	28209444235		Phan Trần Thị Thu	Thoi	8/7/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC1	8.0	7.8	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
292	28212301341		Nguyễn Ngọc Thông	8/7/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CYC11	9.0	6.3	
293	29206758094		Nguyễn Thị Bích Thu	9/2/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	9.0	5.0	
294	29204622308		Nguyễn Thị Trung Thu	5/24/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	5.8	
295	29206526108		Đặng Thị Anh Thư	10/6/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	8.7	6.3	
296	28206205169		Hồ Quỳnh Thư	8/4/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT2	10.0	5.3	
297	29206146162		Lê Quỳnh Thư	3/1/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	7.0	
298	29204134497		Lê Thị Minh Thư	9/19/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN1	9.0	5.5	
299	28206251082		Nguyễn Anh Thư	11/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	7.3	5.0	
300	29209245249		Nguyễn Thị Anh Thư	5/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	10.0	8.8	
301	28202723669		Phan Trần Anh Thư	3/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.7	8.3	
302	29216639444		Nguyễn Lê Tường Thuật	9/10/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT2	9.3	9.5	
303	28208140356		Lê Thị Thanh Thương	10/18/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	8.7	5.0	
304	27207142032		Lê Thương Thương	7/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	5.7	5.0	
305	29206751570		Nguyễn Thị Út Thương	12/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CBN1	9.0	6.8	
306	30209256295		Phạm Lê Hồng Thúy	12/30/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	9.3	5.1	
307	28206701191		Trần Thị Kim Thúy	6/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	8.0	5.4	
308	29204365269		Đặng Thanh Thùy	4/8/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC2	10.0	9.3	
309	31204672015		Nguyễn Lê Phương Thùy	10/27/2007	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN2	8.3	6.3	
310	29204665435		Nguyễn Thị Bích Thùy	5/30/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SYC1	6.3	5.0	
311	28202751803		Nguyễn Thị Phương Thùy	7/5/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC2	9.0	5.8	
312	27213153930		Đinh Thanh Thủy	8/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.3	8.3	
313	28204621448		Tô Thị Thanh Thủy	8/1/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN1	9.3	8.5	
314	29209545516		Hoàng Thủy Tiên	4/10/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT2	7.0	5.0	
315	29206558742		Mai Thị Hà Tiên	11/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC4	8.3	5.0	
316	28207203203		Nguyễn Thị Mỹ Tiên	8/19/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC3	5.3	5.0	
317	28204147325		Nguyễn Thị Mỹ Tiên	12/18/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31TYC16	8.7	5.5	
318	29206542275		Nguyễn Trần Cẩm Tiên	3/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	9.0	9.3	
319	28212302160		Hoàng Ngọc Phú Tiến	11/21/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32SYC1	5.7	9.0	
320	29212354402		Trần Tấn Tiến	6/22/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN2	6.0	6.0	
321	29216939864		Võ Minh Tiến	6/19/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT2	7.3	5.5	
322	28212353497		Nguyễn Văn Tinh	12/30/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32TSC2	10.0	8.3	
323	28213232277		Nguyễn Đức Anh Toàn	5/25/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC7	6.7	6.0	
324	28206501673		Nguyễn Thị Mỹ Trà	9/23/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TBN18	8.0	5.5	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
325	29206758889		Bùi Nguyễn Ngọc Trâm	2/19/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SSC1	7.7	5.0	
326	29204555803		Đặng Thị Bích Trâm	3/1/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	7.7	7.8	
327	28201103850		Hồ Nguyễn Quỳnh Trâm	5/18/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SSC1	9.0	9.5	
328	29204961357		Huỳnh Ngọc Ánh Trâm	11/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	9.3	5.0	
329	28207305183		Kiều Nguyễn Băng Trâm	7/30/2004	Quy Nhơn	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	9.5	
330	29205255093		Lê Thị Hồ Trâm	10/24/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	7.5	
331	28206705723		Nguyễn Bảo Trâm	8/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN3	8.3	6.3	
332	29206524385		Thái Huyền Trâm	8/5/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	9.0	6.0	
333	29204347088		Trần Thị Thùy Trâm	8/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.7	6.0	
334	29206726263		Nguyễn Gia Bảo Trâm	9/15/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	8.3	5.5	
335	28204654381		Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	7/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN19	8.3	5.0	
336	30202737916		Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	8/2/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	8.3	9.3	
337	29204923845		Trương Lê Tố Trâm	3/23/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	8.0	5.5	
338	28206846405		Đặng Thu Trang	1/20/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC1	5.7	5.0	
339	31206376825		Hứa Quỳnh Trang	11/3/2007	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	32TBN3	9.0	6.8	
340	28206606645		Lê Thị Xuân Trang	9/25/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC9	7.3	5.0	
341	29204865394		Nguyễn Thị Thùy Trang	9/20/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC2	8.7	9.3	
342	29204643746		Nguyễn Thùy Trang	10/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	6.3	5.0	
343	28206201827		Phùng Thảo Trang	10/23/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TSC2	9.3	9.3	
344	29205243205		Trần Thị Huyền Trang	4/1/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	9.7	5.3	
345	29204643328		Trịnh Thị Thu Trang	12/2/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	6.5	
346	29214641390		Nguyễn Lương Quang Trí	12/14/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC2	7.0	5.4	
347	28214600461		Phạm Xuân Bảo Trí	11/12/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT19	7.0	5.3	
348	29218062759		Phan Bá Minh Trí	12/24/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC1	8.7	7.8	
349	28212342657		Văn Thành Trí	6/4/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN1	8.3	6.5	
350	28212340052		Võ Nhật Trí	9/30/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT2	10.0	7.8	
351	29208025797		Lê Vũ Kiều Trinh	3/3/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	9.7	8.4	
352	29208055424		Trương Mỹ Trinh	12/4/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC1	9.7	9.3	
353	29206760556		Trương Thị Anh Trinh	1/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	9.7	6.8	
354	28212303968		Kiều Minh Trung	6/24/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC1	9.0	7.8	
355	27214300075		Lương Hoàng Trung	3/17/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32CBN1	8.3	5.3	
356	28212336828		Bùi Đức Đan Trường	11/1/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32SYC1	9.7	6.5	
357	28212300527		Đặng Hữu Nhật Trường	3/28/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32TSC2	10.0	9.5	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
358	27214340234		Huỳnh Ngọc Đan Trường	3/8/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN1	6.0	5.3	
359	27212140466		Nguyễn Nhật Trường	5/16/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT2	9.0	7.3	
360	28212303699		Nguyễn Quang Trường	1/4/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32SBN1	6.7	6.8	
361	29214352965		Trịnh Minh Trường	3/28/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT10	6.7	6.8	
362	29204664751		Lê Thị Thanh Tú	10/31/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC9	8.0	5.0	
363	28202700435		Lý Phương Tú	6/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SSC1	7.3	8.5	
364	31218023322		Nguyễn Lê Ngọc Tú	9/20/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC1	10.0	6.4	
365	29204534845		Trịnh Thị Ngọc Tú	7/17/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.7	8.5	
366	29214620473		Nguyễn Hoàng Tuấn	8/8/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	8.7	5.3	
367	27212240294		Đỗ Trung Anh Tuấn	10/28/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT19	7.7	5.5	
368	28212325175		Nguyễn Quốc Tuấn	2/10/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32THT3	5.0	5.0	
369	28216905882		Trần Văn Tuấn	8/27/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT2	8.7	7.0	
370	28212305625		Lê Văn Tùng	6/7/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32TSC2	7.0	6.5	
371	29214622394		Thân Cao Tướng	8/23/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	32TYC2	9.7	9.8	
372	29206940322		Phan Thị Kim Tuyển	5/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	7.7	5.0	
373	29204644898		Huỳnh Thị Tuyển	8/23/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	7.3	5.0	
374	29204621778		Trần Ngọc Bích Tuyển	10/6/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC2	8.7	6.0	
375	29208122920		Nguyễn Thị Bảo Uyên	2/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	9.3	9.0	
376	29208156529		Nguyễn Tô Uyên	6/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	9.5	
377	29204659188		Trương Ngọc Anh Uyên	8/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	10.0	7.5	
378	29204623084		Bùi Thảo Vân	2/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	7.7	8.0	
379	28208005686		Lê Thị Cẩm Vân	5/24/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN3	9.3	5.3	
380	29204755474		Nguyễn Khánh Vân	12/5/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	9.3	8.0	
381	29204559648		Phạm Thị Khánh Vân	6/21/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CSC1	9.0	9.8	
382	29206548499		Trần Ái Vân	12/12/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	5.3	
383	28218152124		Nguyễn Tấn Văn	4/2/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT3	8.3	5.3	
384	29206248729		Lê Thị Yến Vi	11/29/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	8.0	7.8	
385	29201559467		Lưu Hải Vi	12/16/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TYC1	7.7	6.0	
386	29204665278		Nguyễn Thị Thảo Vi	5/13/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC1	8.7	7.8	
387	27203932822		Hồ Thị Mỹ Việt	8/1/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30CYC1	9.0	6.3	
388	29214538939		Nguyễn Hoàng Việt	4/9/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32SSC1	8.7	5.0	
389	28212602860		Trần Lê Anh Việt	4/19/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32CBN1	10.0	5.8	
390	29216558278		Nguyễn Long Vũ	9/1/2005	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32TYC2	6.0	7.5	

STT	MSSV	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
391	28212351186		Nguyễn Văn Vũ	5/22/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32SSC1	8.3	6.5	
392	29207264360		Bùi Vương Nhật Vy	6/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	8.0	6.0	
393	29206528006		Hồ Thị Thúy Vy	6/26/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC2	8.7	6.0	
394	29208162864		Nguyễn Ngọc Vy	2/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	8.3	6.3	
395	29214750212		Nguyễn Thị Mỹ Vy	8/8/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CBN1	8.3	5.3	
396	29204651069		Nguyễn Thị Ngọc Vy	7/2/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	9.5	
397	29208154416		Nguyễn Thị Yến Vy	1/1/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	7.0	5.0	
398	29208430932		Nguyễn Trần Hải Vy	11/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	7.8	
399	29204659596		Nguyễn Yến Vy	10/16/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC1	9.3	5.5	
400	28207205671		Phạm Cẩm Vy	6/20/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT3	9.3	7.5	
401	29208120075		Phan Thị Phương Vy	3/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	9.7	6.0	
402	29204659918		Ngô Thị Như Ý	9/8/2005	Phú Quốc	Nữ	Kinh	32TSC1	9.7	9.5	
403	29206734631		Nguyễn Thị Như Ý	12/11/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT2	9.0	5.8	
404	29204722116		Nguyễn Thị Yến	1/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	8.3	7.0	